TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/QĐST-DS	*Thuận Nam, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Vũ Thị M - sinh năm: 1950;
Trú tại: Quán Thẻ 01, Phước Minh, Thuận Nam, Ninh Thuận.
Bị đơn: chị Phạm Thị N - sinh năm: 1987;
HKTT: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Trú tại: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bên bị đơn:
Anh Lê Đình D - sinh năm: 1983;
HKTT: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Trú tại: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng chị Phạm Thị N, anh Lê Đình D xác nhận có nợ của bà Vũ Thị M số tiền huê 99.000.000đ *(Chín mươi chín triệu đồng)*. Vợ chồng chị N, anh D đồng ý trả cho bà M số tiền trên.

Bà M không yêu cầu tính lãi.

Về án phí: Bà Vũ Thị M tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.470.000đ *(Hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 2.470.000đ theo biên lai thu tiền số 0016321 ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo múc lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thức